BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **TRUNG TÂM** **KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 944 /KN-ĐTHL V/v báo cáo tình hình triển khai công tác đào tạo nghề cho LĐNT năm 2014 và kế hoạch 2015	*Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2014*

Kính gửi Trung tâm Khuyến nông tỉnh/TP.....

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020";

Để cập nhật tình hình triển khai công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn của hệ thống khuyến nông và là cơ sở để báo cáo Bộ, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị Trung tâm Khuyến nông các tỉnh/TP báo cáo về công tác đào tạo nghề theo những nội dung sau:

- Kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2014 và kế hoạch triển khai công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2015 *(phụ lục 1,2)*;

- Lập danh sách cán bộ khuyến nông các cấp tham gia lớp kỹ năng dạy học cho lao động nông thôn năm 2015 *(phụ lục 3)*;

- Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo nghề do Sở Lao động Thương Binh xã hội cấp năm 2014 *(gửi bản scan)*;

Rất mong nhận được sự phối hợp của đơn vị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Trang web KNQG;
- Lưu: VT, ĐTHL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

Hạ Thúy Hạnh

Ghi chú: *Báo cáo đề nghị đơn vị gửi về Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trước ngày 31/12/2014 theo thư điện tử: daotao.knqg@gmail.com; Điện thoại liên hệ: 043.7282489; 0974445195 đ/c Lê Huy Nghĩa.*

Phụ lục 1. Kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho LĐNT năm 2014

1. **Kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho LĐNT năm 2014**

   a. ***Các lớp đào tạo nghề nông nghiệp do đơn vị trực tiếp triển khai từ nguồn kinh phí của Sở Nông nghiệp và PTNT***

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Kinh phí

   b. ***Các lớp đào tạo nghề nông nghiệp phối hợp với các đơn vị khác triển khai (cán bộ của đơn vị được mời tham gia giảng dạy)***

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên

2. **Kế hoạch đào tạo nghề năm 2015 (dự kiến)**

Ngày tháng năm 2014

Lãnh đạo **Người lập**

Phụ lục 2.

(TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN...)

(TÊN CƠ SỞ DẠY NGHỀ...) **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: …… **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày…..tháng……năm 20…

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC LỚP HỌC NGHỀ

1.Tên nghề đào tạo:.....

2. Thời gian đào tạo: từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm ..... **Thời gian thực học**: ..... ngày.

3. Địa điểm đào tạo: .....

4. Địa bàn tuyển sinh:

- Thôn.....xã:....., huyện.....,Số lượng: .....người. Nam:..... Nữ:.....
- Thôn.....xã:....., huyện.....,Số lượng: .....người. Nam:..... Nữ:.....

4. Tổng số học viên của lớp học: .....người. Nam:..... Nữ:.....

4.1. Số học viên thuộc diện: Người có công với cách mạng: ..... Hộ nghèo: ..... Người dân tộc thiểu số:..... Người tàn tật:..... Người bị thu hồi đất canh tác:..... Người thuộc diện hộ cận nghèo:.....

4.2. Số học viên thuộc diện khác: .....

5. Kết quả học tập:

5.1. Số học viên hoàn thành thời gian khóa học: ..... người bằng.....% tổng số học viên. Trong đó: Nam ..... người, nữ ..... người.

Số học viên bỏ học: ..... người bằng.....% tổng số học viên. Trong đó: Nam ..... người, nữ ..... người.

5.2. Số học viên đạt kết quả thi/học tập khoá học:..... bằng.....% tổng số học viên. Trong đó: Nam ..... người, nữ ..... người.

a) Số học viên đạt khá, giỏi:..... người bằng.....% tổng số học viên. Trong đó: Nam..... người, nữ..... người.

b) Số học viên đạt trung bình:..... người bằng.....% tổng số học viên. Trong đó: Nam..... người, nữ..... người.

5.3. Số học viên không đạt kết quả thi/học tập khoá học:.....người bằng.....% tổng số học viên. Trong đó: Nam..... người, nữ..... người.

5.4. Tổ chức việc làm sau khóa học:

a) Hợp đồng lao động:..... người. Trong đó: Nam..... người, nữ..... người.

b) Hợp đồng bao tiêu sản phẩm dài hạn:..... người. Trong đó: Nam..... người, nữ..... người.

c) Tự tạo việc làm:..... người. Trong đó: Nam..... người, nữ..... người.

d) Số học viên không có việc làm:..... người bằng .....% tổng số học viên. Trong đó: Nam..... người, nữ..... người.

6. Đánh giá về giáo viên, người dạy nghề:

6.1.Về số lượng giáo viên, người dạy nghề:

6.2. Về năng lực, kỹ năng nghề của giáo viên, người dạy nghề:

6.3. Về phương pháp giảng dạy của giáo viên, người dạy nghề:

6.4. Các đánh giá khác về giáo viên, người dạy nghề:

7. Đánh giá về chương trình, tài liệu giảng dạy và hình thức đào tạo

7.1. Chương trình dạy nghề, kế hoạch đào tạo:

a) Mục tiêu:

b) Thời gian:

c) Cánh giá kết quả:

d) Các đánh giá khác:

7.2. Tài liệu giảng dạy:

a) Mức độ chi tiết, cụ thể:

b) Sự phù hợp với đối tượng học:

7.3.Về hình thức đào tạo:

7.4. Các đánh giá khác:

8. Đánh giá về công tác tuyển sinh, tổ chức lớp học:

8.1. Công tác tuyển sinh:

8.2. Tổ chức, quản lý lớp học:

8.3. Hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý quá trình đào tạo:

8.4. Các đánh giá khác:

9. Những vướng mắc, khó khăn và kiến nghị: *(Từng nội dung cần nêu rõ, cụ thể, không đưa ra các ý kiến chung chung)*

9.1. Những vướng mắc, khó khăn:

a) Công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo, quản lý lớp học:

b) Tổ chức việc làm sau khóa học:

c) Khác:

9.2. Kiến nghị:

a) Với Nhà nước về cơ chế chính sách

b) Với cơ quan quản lý trực tiếp

c) Với các cơ quan quản lý nhà nước

Người lập báo cáo	**Thủ trưởng cơ sở dạy nghề**
(ký, ghi rõ họ tên)	(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3. Tổng hợp số học viên được cấp chứng chỉ và đăng ký học viên tham dự lớp nghiệp vụ sư phạm năm 2015

I. Tổng số cán bộ khuyến nông có chứng chỉ kỹ năng dạy học/ nghiệp vụ sư phạm

II. Đăng ký học viên tham dự lớp nghiệp vụ sư phạm năm 2015

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn kỹ thuật	Địa chỉ và điện thoại liên lạc	Ghi chú
01							
02							
03							
04							
05							
06							
07							
08							
09							
10							

Ngày tháng năm 2014

Thủ trưởng đơn vị **Người lập**